TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN-TKV
**CHI NHÁNH MỎ TUYỂN ĐỒNG SIN QUYỀN, LÀO CAI - VIMICO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 4538 /QĐ-MĐV

*Lào Cai, ngày 26 tháng 10 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đầu tư xe ô tô điều hành sản xuất

## GIÁM ĐỐC
## CHI NHÁNH MỎ TUYỂN ĐỒNG SIN QUYỀN, LÀO CAI - VIMICO

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026;*

*Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-VIMICO ngày 15/10/2015 của Tổng công ty khoáng sản - TKV về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - Vimico;*

*Căn cứ Quyết định số 1080/QĐ-VIMICO ngày 05/11/2024 về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư xây dựng của Tổng công ty Khoáng sản - TKV;*

*Căn cứ Quyết định số 1088/QĐ-VIMICO ngày 12/8/2026 của Tổng công ty Khoáng sản – TKV về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2026 cho Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai – Vimico;*

*Căn cứ Quyết định số 1339/QĐ-VIMICO ngày 12/10/2026 của Tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản – TKV về việc phê duyệt dự án: Đầu tư xe ô tô điều hành sản xuất;*

*Theo đề nghị của Phòng KHVT tại Tờ trình ngày 20/10/2026 về việc phê duyệt KHLCNT dự án: Đầu tư xe ô tô điều hành sản xuất.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đầu tư xe ô tô điều hành sản xuất với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Trên cơ sở kế hoạch LCNT dự án: Đầu tư xe ô tô điều hành sản xuất đã được duyệt, Giám đốc giao phòng Kế hoạch - Vật tư chủ trì phối hợp với các phòng ban/phân xưởng liên quan của Chi nhánh tổ chức thực hiện các bước tiếp theo tuân thủ các Quy định hiện hành của Nhà nước và VIMICO.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các Trưởng Phòng/Ban chức năng liên quan trong Chi nhánh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- Lưu: VT, P. KHVT.

**GIÁM ĐỐC**




**Trần Trọng Quỳnh**



**Phụ lục: Chi tiết Kế hoạch lựa chọn nhà thầu**
**Dự án: Đầu tư xe ô tô điều hành sản xuất**
*(Kèm theo Quyết định số: 4538 /QĐ-MĐV ngày 26 / 10 /2026)*

**Bảng 1. Phần công việc đã thực hiện**

| STT | Nội dung công việc hoặc tên gói thầu | Đơn vị thực hiện | Giá trị (đồng) | Văn bản phê duyệt |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Tư vấn lập báo cáo KTKT | Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư mỏ và Công nghiệp – Vinacomin | 48.985.939 | Hợp đồng số 730/2026/HĐTV ngày 14/8/2026 |
| ***Tổng giá trị*** | | | ***48.985.939*** | |

**Bảng 2: Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu**

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị thực hiện | Giá trị (đồng) |
|---|---|---|---|
| 1 | Phí trước bạ | Chủ đầu tư tự thực hiện | 140.170.000 |
| 2 | Phí cấp biển số | Chủ đầu tư tự thực hiện | 200.000 |
| 3 | Phí bảo trì đường bộ | Chủ đầu tư tự thực hiện | 1.560.000 |
| 4 | Phí bảo hiểm TNDS | Chủ đầu tư tự thực hiện | 873.400 |
| 5 | Chi phí kiểm toán độc lập | | 10.771.923 |
| 6 | Chi phí lãi vay | Chủ đầu tư tự thực hiện | 27.963.409 |
| ***Tổng giá trị*** | | | **181.538.732** |

**Biểu 3. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

*Đơn vị tính: đồng*

| TT Gói thầu | Tên CĐT | Tên gói thầu | | Giá gói thầu | Nguồn vốn | Hình thức LCNT | Phương thức LCNT | Thời gian tổ chức LCNT | Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu | | | | | | | | | |
| Gói thầu | Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - Vimico | Mua sắm xe ô tô điều hành sản xuất | Mua sắm xe ô tô điều hành sản xuất | 1.395.000.000 | Vốn chủ sở hữu và vốn vay thương mại | Chào giá trực tuyến rút gọn | | 15 ngày | Quý IV/2026 | Trọn gói | 30 ngày | Không đề xuất |
| **Tổng cộng** | | | | **1.395.000.000** | | | | | | | | |

**Biểu 4. Tổng hợp Kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

*Đơn vị tính: đồng*

| Stt | Nội dung công việc | Giá trị |
|---|---|---|
| 1 | Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện | 48.985.939 |
| 2 | Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức LCNT | 181.538.732 |
| 3 | Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch LCNT | 1.395.000.000 |
| 4 | Tổng giá trị các phần công việc | 1.625.524.671 |
| | **Tổng kinh phí thực hiện** | **1.625.524.671** |